

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2025/DS-ST

Ngày: 22-4-2025

V/v: “Tranh chấp đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Châu Văn Bình**.

2. Ông **Nguyễn Quốc Thuần**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang:** Ông **Nguyễn Chí Thiện**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 653/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 78/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Lữ Minh T**, sinh năm 1980; Địa chỉ: số 31, tổ 3, ấp P, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông **Trần Huy Đ**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Đinh Thị Kim L**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp P, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

2. Chị **Đặng Như M**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 31, tổ 3, ấp P, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn và tại phiên tòa anh Lữ Minh T trình bày:

Anh với anh Trần Huy Đ là bạn. Vào đầu năm 2023 anh Đ nhờ anh chơi dùm một phần hụi 5.000.000 đồng do chị Đinh Thị Kim L tên thường gọi là Chín Thủy làm chủ hụi, trong dây hụi do vợ anh là chị M tên thường gọi là My. Sau đó anh Đ nhờ anh hốt hụi trong lần khai thứ nhất vào ngày 30/01/2023 với số tiền 78.000.000 đồng. Dây hụi này 24 phần, sau khi hốt hụi thì anh Đ có đóng hụi chết đến tháng 6/2023 được 5 kỳ với số tiền 25.000.000 đồng, còn lại 18 kỳ chết với số tiền 90.000.000 đồng tính từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2024 (mãn hụi) thì anh Đ không đóng nên anh phải đóng cho chị Kim Long. Sau đó anh có liên hệ anh Đ để đòi lại số tiền này là anh Đ trốn tránh và không chịu trả nên ảnh hưởng quyền lợi của anh.

Do đó, anh yêu cầu anh Đ trả lại anh số tiền 90.000.000 đồng mà anh đã đóng thay cho anh Đ trong dây hụi của chị Kim Long. Thực hiện trả một lần.

** Bị đơn anh Trần Huy Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Kim L đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Như M trình bày:*

Vào đầu năm 2023, chị có chơi hụi 5.000.000 đồng do bà Đinh Thị Kim L là chủ hụi. Chị hốt hụi lần thứ nhất là 78.000.000 đồng, chồng chị là anh Lữ Minh T có kêu chị nhường lại cho bạn anh là Trần Huy Đ mượn để trả nợ gì đó, rồi anh Đ sẽ đóng lại hụi chết. Anh T đưa tiền hốt hụi cho anh Đ có giấy hụi biên nhận. Sau đó anh Đ có đóng lại hụi chết được 5 lần là 25.000.000 đồng, rồi không đóng nữa.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: anh yêu cầu anh Đ trả lại tiền hụi chết mà anh đã đóng cho bà Kim Long với số tiền 90.000.000 đồng.

- Bị đơn vắng mặt nên không thỏa thuận về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ người tham gia tố tụng đúng luật định.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả số tiền hụi chết mà nguyên đơn đã trả thay cho bị đơn với 90.000.000 đồng là cơ sở vì nguyên đơn cung cấp biên nhận thể hiện anh Đ nhờ anh T chơi dùm dây hụi của bà L, anh Đ đã nhận tiền hụi và cam kết hàng tháng đóng số tiền 5.000.000 đồng, sau đó anh Đ không đóng hụi chết 18 kỳ với số tiền 90.000.000 đồng nên anh T đã đóng cho anh. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T buộc anh Đ trả lại số tiền hụi chết mà anh T đã đóng là 90.000.000 đồng. Bị đơn anh Đ có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Lữ Minh T khởi kiện bị đơn anh Trần Huy Đ trả lại số tiền hui chết mà anh đã đóng thay anh, bị đơn có địa chỉ tại Ấp B , xã S , huyện C , tỉnh Tiền Giang nên xác định quan hệ tranh chấp là “Đòi tài sản” tại Điều 166, 280 của Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C .

[2] Về tố tụng:

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Huy Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Kim L vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, chị Đặng Như M có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt anh Đ , bà L , chị My theo Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của Thông, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Quá trình giải quyết vụ án, anh T có cung cấp biên nhận thể hiện “Tôi Trần Huy Đ Ấp B , xã S , Chợ Gạo, Tiền Giang tôi có nhờ anh Lữ Minh T đứng chơi dùm 1 đầu hui 5 triệu bên CT Chín Thủy nhằm ngày 30 tây tháng 1 năm 2023 là 24 đầu hót được 78 triệu là hàng tháng tôi đóng số tiền là 5 triệu, số tiền trên là có thật”, biên nhận có anh Đ ký tên (bl 38). Đồng thời qua lời trình bày của chị My vợ anh T và bà Kim Long phù hợp với biên nhận này. Điều đó thể hiện anh Đ có nhờ anh T chơi dùm dây hui của bà Kim Long và anh Đ đã hót hui 78.000.000 đồng là phù hợp.

- Tại biên nhận anh Đ có cam kết hàng tháng đóng 5.000.000 đồng tuy nhiên anh Đ chỉ đóng được 5 kỳ với số tiền 25.000.000 đồng, sau đó anh Đ không đóng tiền hui chết nữa nên anh T phải đóng thay cho anh Đ cho đến khi mãn hui là 18 kỳ với số tiền 90.000.000 đồng. Hiện nay dây hui trên đã mãn, giữa bà L và anh T , chị My không có tranh chấp về số tiền này. Do đó, anh Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho anh T số tiền anh T đã đóng thay cho anh Đ .

- Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như anh Đ không phản đối tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh Đ phải có nghĩa vụ hoàn lại anh T số tiền 90.000.000 đồng là có cơ sở phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Anh T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T , buộc anh Đ trả anh T 90.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 1, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 166, 280, Điều 357, 468, 471 của Bộ luật dân sự; Mục 1 Phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ tư pháp-Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lữ Minh T .

Buộc anh Trần Huy Đ trả cho anh Lữ Minh T số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Đ phải chịu 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại anh T 2.250.000 đồng tạm ứng án phí chi đã nộp theo biên lai số 0008340 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ, bà L, chị My được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C ;
- Chi cục THADS huyện C ;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tuyên